

Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ ở Việt Nam

Trần Thành *

Tóm tắt: Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là sự sáng tạo của Đảng, phù hợp với bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở nước ta. Để thực hiện cơ chế đó đạt được mục tiêu cao nhất trong điều kiện nước ta hiện nay, một mặt cần phải nâng cao nhận thức về vai trò động lực của dân chủ, mặt khác phải nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân.

Từ khóa: Đảng lãnh đạo; Nhà nước quản lý; Nhân dân; làm chủ; Việt Nam.

1. Mở đầu

Chế độ xã hội mới mà nước ta xây dựng là chế độ dân chủ XHCN, chế độ dân chủ cho “số đông”, cho quảng đại quần chúng nhân dân, chế độ dân chủ cao nhất, rộng rãi nhất, triệt để nhất, “dân chủ hơn gấp triệu lần” bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào. Trong chế độ đó, nhân dân là người chủ chân chính. Để xây dựng chế độ như vậy, Đảng ta đã sớm nhận thức được ba nhân tố đóng vai trò cơ bản là Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng đã rất quan tâm giải quyết, xử lý mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng đã coi mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là cơ chế vận hành của thể chế chính trị - xã hội của đất nước [5, tr.109]. Tuy nhiên, quá trình phát huy vai trò của những nhân tố đó đã và đang nảy sinh những vấn đề phức tạp đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu, giải quyết cả về phương diện lý luận lẫn trong thực tiễn. Chính vì vậy, trong Văn kiện Đại hội XI, Đảng coi mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”

[1, tr.27] là một trong tám mối quan hệ lớn “phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt [1, tr.26].

2. Vai trò của Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là ba thành tố không tách rời nhau trong cơ chế tổng thể “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Trong đó, Nhân dân làm chủ vừa là một thành tố, vừa là mục tiêu cao nhất khi triển khai cơ chế đó trong thực tiễn. Tuy nhiên, không có Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý thì Nhân dân cũng không thể là chủ nhân chân chính của xã hội, không thể thực sự “làm chủ” trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Do đó Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý là hai thành tố không thể thiếu được để Nhân dân làm chủ, sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước cũng chỉ có kết quả

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0986441949.
Email: thanhvientriet@gmail.com.

thiết thực khi người làm chủ chân chính xã hội là Nhân dân. Nói cách khác, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý nhằm mục tiêu thực thi quyền làm chủ của Nhân dân. Mỗi quan hệ giữa ba thành tố đó trong cơ chế tổng thể “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, dưới góc độ là một thể chế chính trị dân chủ - xã hội, thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo để Nhân dân làm chủ.

Đảng Cộng sản Việt Nam “là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc” [4, tr.88]. Do đó xét về bản chất, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội không có mục đích nào khác là để đem lại quyền làm chủ cho Nhân dân, đảm bảo tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Chỉ khi Đảng Cộng sản lãnh đạo thì tất cả quyền lực mới thực sự của Nhân dân. Nhân dân, nhất là nhân dân lao động, chỉ có thể trở thành chủ nhân chân chính trong điều kiện chủ nghĩa xã hội (CNXH). CNXH là thành quả cách mạng của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo để nhân dân xây dựng xã hội mới, xã hội XHCN, một xã hội dồi dào và ngày càng tạo ra những điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội để Nhân dân làm chủ. Chỉ khi Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền thì mới xây dựng được chính quyền của Nhân dân, Nhà nước mới thực sự là quyền lực của Nhân dân. Nhà nước chính là công cụ chủ yếu để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ngoài ra, chỉ khi Đảng tổ chức, giáo dục, lãnh đạo thì Nhân dân mới phát huy được quyền làm chủ của mình

dưới các hình thức đa dạng khác (thông qua các tổ chức đoàn thể, các hội đoàn...) một cách có hiệu quả. V.I.Lênin viết: “chỉ có chính đảng của giai cấp công nhân tức là Đảng cộng sản, mới có thể tập hợp, giáo dục, tổ chức đội tiên phong của giai cấp vô sản và của tất cả quần chúng lao động, chỉ có đội tiên phong ấy mới có thể chống lại nổi những dao động tiểu tư sản... lãnh đạo giai cấp đó về mặt chính trị và thông qua giai cấp đó mà lãnh đạo tất cả quần chúng” [5, t.43, tr.112 - 113].

Thứ hai, Nhà nước quản lý để Nhân dân làm chủ.

Nhà nước dân chủ, nhất là nhà nước XHCN, là do nhân dân thiết lập nên để thực hiện quyền lực của mình. Quyền lực nhà nước ta về thực chất là quyền lực do Nhân dân ủy quyền, Nhà nước thay mặt Nhân dân để quản lý xã hội, quan hệ Nhà nước với Nhân dân là quan hệ giữa “công bộc” và chủ nhân. Vì sao Nhà nước quản lý để Nhân dân làm chủ? Trước hết, vì nó là hình thức chủ yếu, qua đó Đảng lãnh đạo xã hội, lãnh đạo Nhân dân xây dựng xã hội mới, lãnh đạo Nhân dân làm chủ xã hội. Thứ nữa, vì Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu thông qua hoạt động của Nhà nước. Nhà nước ta - như Đảng đã nhiều lần khẳng định - là nhà nước mà tất cả quyền lực của nó là của Nhân dân. Nhà nước quản lý, thực hiện quyền lực của mình, về thực chất, cũng là thực hiện quyền lực của Nhân dân, thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Nhà nước quản lý giữ vai trò làm phương tiện hay điều kiện để thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân trong công việc quản lý đất nước và xã hội. Đó là hình thức chủ yếu để nhân dân làm chủ trong điều kiện nước ta hiện nay.

Thứ ba, Nhân dân làm chủ để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước.

Nhân dân đã thực sự làm chủ chưa, quyền làm chủ của họ đã được phát huy đến mức nào, đó là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả của cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, cũng là tiêu chí để đánh giá hiệu quả của Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý.

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý là để Nhân dân làm chủ, chứ không phải để làm chủ thay dân. Mỗi khi còn tình trạng nhân dân “khoán trắng” cho Đảng, cho Nhà nước, thì dân chủ vẫn mang nặng tính hình thức. Tình trạng vừa thiếu dân chủ, vừa thiếu kỷ cương trong tổ chức xã hội, dân chủ hình thức, dân chủ quá trớn, dân chủ cực đoan cùng tồn tại trong các lĩnh vực đời sống xã hội, cũng như tình trạng tham nhũng, quan liêu, sách nhiễu dân, hà hiếp dân... trong thực tế có nguyên nhân từ đó.

Hơn nữa, Nhân dân làm chủ không chỉ là mục tiêu cao nhất của cơ chế tổng thể trên, mà còn là một thành tố có sự tác động trở lại đối với Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý. Dân chủ được phát huy sẽ là nhân tố quan trọng góp phần cho tính đúng đắn của sự lãnh đạo của Đảng và đảm bảo cho việc giữ gìn bản chất “của dân, do dân, vì dân” của Nhà nước pháp quyền XHCN. Để “ý Đảng hợp với lòng Dân”, để tất cả quyền lực Nhà nước đều là quyền lực của Nhân dân, thì Nhân dân phải tham gia tích cực vào công việc Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của Đảng, Nhà nước. Đó là nhân tố hết sức quan trọng và cần thiết để Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý xứng đáng là những thành tố quan trọng trong bộ ba của cơ chế tổng thể “Đảng lãnh

đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Mỗi khi còn tình trạng Nhân dân thờ ơ, không thiết tha gì về dân chủ, Nhân dân thụ động, chờ đợi sự ban phát dân chủ từ Đảng, Nhà nước, chờ đợi sự ban phát dân chủ từ trên xuống, thì sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước sẽ kém hiệu quả, thậm chí dẫn đến sự biến chất.

Cơ chế “Đảng lãnh đạo Nhà nước quản lý Nhân dân làm chủ” là sự sáng tạo của Đảng, phù hợp với bản chất dân chủ XHCN ở nước ta. Cơ chế đó một mặt khẳng định vai trò của các thành tố hợp thành, mặt khác cũng chỉ ra tính biện chứng khách quan (ràng buộc, đòi hỏi có nhau và tác động quy định qua lại với nhau) giữa chúng.

3. Giải pháp thực hiện có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”

Trong quá trình đổi mới, nhận thức của chúng ta ngày càng rõ hơn, toàn diện hơn, cụ thể hơn cơ chế tổng thể trên. Về mặt thực tiễn, chúng ta cũng đã tập trung giải quyết những vấn đề mới đặt ra và có sự nỗ lực cao trong hiện thực hóa cơ chế đó. Tuy vậy, thực tiễn đang đòi hỏi phải tiếp tục nhận thức rõ hơn, sâu hơn quan hệ đó. Trên thực tế cho đến hiện nay, vì nhiều lý do nên nhận thức và giải quyết mối quan hệ cơ bản đó vẫn còn những hạn chế nhất định. Hạn chế chủ yếu nhất hiện nay là chưa có sự thống nhất cao về nhận thức mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Ở những mức độ nhất định, chúng ta vẫn chưa chú trọng đúng mức đến thành tố Nhân dân làm chủ. Thậm chí có khuynh hướng chỉ nhấn mạnh một chiều vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, coi đó như là điều kiện tất yếu và hình như không cần phải làm gì thêm nữa.

Từ đó, việc tìm kiếm, xây dựng những cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo cho “quyền lực thuộc về nhân dân”, đảm bảo cho “nhân dân thực hành làm chủ” chưa được quan tâm đúng mức. Hạn chế khác là vẫn còn có những quan niệm giản đơn rằng, Nhân dân làm chủ chỉ như là hệ quả, như là kết quả của Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý. Nếu theo quan niệm đó thì Đảng và Nhà nước nhân danh nhân dân làm chủ, Đảng và Nhà nước làm chủ thay dân. Nếu coi nhân dân làm chủ chỉ như là kết quả của Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý thì cán bộ, đảng viên khó tránh khỏi tình trạng chuyển hóa từ chỗ là “công bộc”, “đầy tớ” thành “ông chủ”.

Do những hạn chế đó cho nên để thực hiện có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” cần có nhiều giải pháp, trong đó có hai giải pháp sau đây:

Một là, cần nâng cao nhận thức về vai trò động lực của dân chủ, của việc nhân dân thực hành dân chủ. Dân chủ và CNXH gắn liền với nhau, đòi hỏi có nhau. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của CNXH. Đó là nguyên lý hết sức cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong cách mạng XHCN và thực tiễn xây dựng CNXH nhiều khi chúng ta thường nhấn mạnh về dân chủ là mục tiêu, coi nhẹ vai trò động lực của dân chủ. Mục đích của CNXH là giành lại quyền dân chủ, quyền làm chủ cho nhân dân. Nhưng lý luận và thực tiễn đã chỉ ra, sẽ không có CNXH chân chính và CNXH cũng sẽ không đạt được mục tiêu đó của mình nếu không coi dân chủ là động lực.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng XHCN và xây dựng CNXH, V.I. Lênin hết sức quan tâm vai trò động lực của dân chủ.

V.I. Lênin đã chỉ ra rằng: “thiếu số người, tức là đảng, không thể thực hiện chủ nghĩa xã hội được. Chỉ có hàng chục triệu người, khi đã học được cách tự mình thiết lập chủ nghĩa xã hội thì mới thực hiện được chủ nghĩa xã hội” [5, t.36, tr.68]; “Tính sáng tạo sinh động của quần chúng, đó là nhân tố cơ bản của xã hội mới... Chủ nghĩa xã hội không phải là kết quả của những sắc lệnh từ trên ban xuống, tính chất máy móc hành chính và quan liêu không dung hợp được với tinh thần của CNXH, CNXH sinh động sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân” [5, t.35, tr.64]; “Chỉ người nào tin tưởng vào nhân dân, dẫn mình vào nguồn sáng tạo sinh động của nhân dân mới là người chiến thắng và giữ được chính quyền” [5, t.35, tr.68 - 69].

Trong cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng đã hết sức chú ý đến vai trò động lực của dân chủ. Hồ Chí Minh cho rằng: “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, của dân chủ, coi dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn của công việc trên con đường phát triển, Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên rằng “Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”; rằng dân ta là tài năng, trí tuệ và sáng tạo, họ biết “giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [7, tr.295]. Tin vào dân, vào sức mạnh của dân chủ, Người kịch liệt phê phán các biểu hiện: xa dân, khinh dân, sợ dân; không tin cậy nhân dân; không hiểu biết nhân dân; không thương yêu nhân dân. Những biểu hiện đó là nguyên nhân

của căn bệnh nguy hiểm quan liêu, mệnh lệnh, dẫn đến kết quả là “hồng việc”.

Không phải ngẫu nhiên mà V.I. Lênin và Hồ Chí Minh, những người trực tiếp lãnh đạo cách mạng, lại nhấn mạnh vai trò động lực của dân chủ. Nhấn mạnh vai trò động lực của dân chủ, trước hết vì thiếu dân chủ cách mạng dân chủ nhân dân, cách mạng XHCN sẽ không có sức mạnh, sẽ không thành công. Hơn nữa, khi đã có chính quyền trong tay, không ít cán bộ, đảng viên có những biểu hiện “xa dân”, “tự cao, tự đại”, “bệnh kiêu ngạo cộng sản”, “không tin vào khả năng của nhân dân, coi khinh nhân dân” và “sợ nhân dân”. Từ đó họ không quan tâm đến việc xây dựng và phát huy dân chủ. Miệng hô hào dân chủ, nhưng họ làm thì mệnh lệnh, độc đoán. Khi bị cấp trên đối xử không dân chủ thì họ khó chịu, nhưng họ lại không muốn dân chủ đối với cấp dưới. Họ coi dân chủ như một phương tiện thuận lợi cho mình, khi cần thì dùng, không cần thì bỏ. Đối với họ dân chủ chỉ là “vật trang trí”, “sự đối phó” với cấp dưới, với nhân dân, với dư luận.

Những sai lầm nghiêm trọng dẫn tới sự sụp đổ của hàng loạt nước XHCN trong thời gian qua có nguyên nhân do không thấy được vai trò của dân chủ, coi dân chủ là cái để ban phát, muốn mở ra cũng được, khép vào lúc nào cũng được. Trái qua chặng đường mấy thập kỷ lãnh đạo cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, qua những thành công cũng như hạn chế, khiếm khuyết, lệch lạc, sai lầm, trong thời kỳ đổi mới Đảng thấm thía hơn bao giờ hết quan điểm dân chủ không chỉ là mục tiêu, mà còn là động lực phát triển đất nước.

Hai là, cần nâng cao ý thức, năng lực làm chủ của nhân dân. Để cơ chế “Đảng

lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” đạt được mục tiêu cao đi đôi với nhấn mạnh vai trò động lực của dân chủ, quán triệt điều đó trong lãnh đạo, quản lý các cấp, trong cán bộ, đảng viên còn phải nâng cao ý thức, năng lực và đòi hỏi dân chủ của nhân dân.

Khi nói về những khó khăn trong xây dựng chế độ dân chủ mới, chế độ dân làm chủ V.I. Lênin đã chỉ ra rằng: “Những nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất, dù dân chủ đến đâu chăng nữa, cũng vẫn dùng hàng nghìn thủ tục pháp lý nhằm ngăn cản những người lao động tham gia quản lý. Chúng ta làm đủ mọi cách để cho trong nước ta không còn những chướng ngại ấy nữa; nhưng chúng ta cũng vẫn chưa đạt tới chỗ làm cho quần chúng lao động có thể tham gia quản lý. Ngoài pháp luật ra, còn vấn đề trình độ văn hóa mà bất cứ mọi thứ pháp luật cũng không thể bắt buộc nó phải phục tùng được” [5, t.38, tr.206 - 207].

Hồ Chí Minh cũng đã chỉ ra rằng, chế độ ta là chế độ dân chủ, chế độ “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Muốn vậy, nhân dân không những được xác định là chủ, mà phải có ý thức, năng lực làm chủ. Để thực hiện quyền làm chủ, nhân dân không những phải có quyền, mà điều quan trọng là nhân dân cần phải có ý thức, năng lực làm chủ. Người chỉ rõ: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà” [5, t.4, tr.36]. Người dân muốn làm chủ, chẳng những phải biết hưởng quyền làm chủ, mà còn phải biết dùng quyền làm chủ, đồng thời lại dám nói, dám làm.

Ngoài ra, kinh nghiệm xây dựng chế độ dân chủ trong lịch sử nhân loại đã cho thấy,

dân chủ chỉ cao, chỉ đầy đủ và thực sự nếu như đó là đòi hỏi từ cuộc sống, đòi hỏi của người dân. Dân chủ là thành quả của lịch sử nhân loại. Thành quả đó không phải tự nhiên mà có, cũng không phải là sự ban ơn, ban phát của giai cấp thống trị, của “cấp trên” cho nhân dân. Chế độ dân chủ, mà mở đầu là chế độ dân chủ tư sản, là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ của quần chúng nhân dân. Nhân dân lao động ở các nước tư bản hiện nay được hưởng một số quyền dân chủ thực sự, đó cũng không phải cái gì khác hơn là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và phải hy sinh biết bao xương máu mới có được.

Nước ta xây dựng chế độ dân chủ XHCN trong điều kiện chưa trải qua chế độ dân chủ tư sản, nên phần lớn quần chúng nhân dân chưa có ý thức một cách đầy đủ về lợi ích của dân chủ và do đó chưa thiết tha với dân chủ, chưa có những đòi hỏi cao về dân chủ. Bên cạnh đó, trước những thành quả to lớn của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, nhân dân có một lòng tin tuyệt đối vào Đảng và Nhà nước. Từ đó, họ dễ dàng giao phó việc xây dựng chế độ dân chủ cho Đảng và Nhà nước, “khoán trắng” việc thực hiện quyền lực nhà nước cho những “người đại diện” của mình. Hiện nay, trong cơ quan Đảng và Nhà nước xuất hiện những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, gây ra những bức bối trong nhân dân. Nhưng nhân dân vẫn chờ đợi ở Đảng và Nhà nước, chờ đợi một sự thay đổi nào đó của Đảng, Nhà nước. Điều đó một mặt, thể hiện lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, nhưng mặt khác cũng biểu hiện tình trạng bị động, thụ động của Nhân dân trong xây dựng chế độ dân chủ. Kinh nghiệm thực tế

cho thấy rằng, mỗi khi người dân không thiết tha gì với dân chủ, không có đòi hỏi cao dân chủ, thụ động chờ đợi sự ban phát dân chủ từ Đảng, Nhà nước, từ trên xuống thì dân chủ sẽ còn mang nặng tính hình thức và hạn chế, dù Đảng và Nhà nước không mong muốn điều đó.

4. Giải pháp phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Để đạt được mục tiêu cao nhất là Nhân dân làm chủ thì phải nâng cao ý thức, năng lực làm chủ của Nhân dân; phải tạo ra những điều kiện môi trường kích thích người dân đòi hỏi dân chủ, để họ thấy được lợi ích của dân chủ, lợi ích của việc thực hiện quyền dân chủ của mình. Làm điều đó dĩ nhiên không chỉ bằng giáo dục, công tác truyền tuyên mà bằng những giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, tạo môi trường kinh tế - xã hội kích thích sự đòi hỏi dân chủ của nhân dân. Nền kinh tế thị trường là cơ sở, nền tảng của chế độ dân chủ đầu tiên trong lịch sử - chế độ dân chủ tư sản. V.I. Lênin đã chỉ ra rằng: “như bộ “Tư bản” đã vạch rõ, miếng đất đã làm mọc lên những tư tưởng về tự do và bình đẳng chính là nền sản xuất hàng hóa” [5, t.1, tr.594]; nền kinh tế đó “đề ra những nguyện vọng dân chủ trong quần chúng,... làm cho quần chúng khát khao dân chủ” [5, t.30, tr.92]. Thực tế lịch sử cũng đã chỉ ra rằng, nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp “thuần nhất xã hội chủ nghĩa” cũng không phải là cơ sở kinh tế của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong nền kinh tế này tính chủ động sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh của người lao động bị hạn chế nghiêm trọng, làm triệt tiêu động lực phát triển kinh tế. Quyền làm chủ của người lao động về tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý và phân phối chỉ là trên

danh nghĩa. Nền kinh tế đó không những làm cho kinh tế trì trệ, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến việc phát huy quyền dân chủ, quyền làm chủ, tính độc lập sáng tạo, tính tích cực xã hội của nhân dân, của các tổ chức, đoàn thể nhân dân. Để vượt qua được hạn chế về dân chủ của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong nền kinh tế đó, người dân được tự do trong lựa chọn ngành nghề, tự do chủ động sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt có nhu cầu, đòi hỏi ngày càng cao hơn về dân chủ. Từ đó, dân chủ trong những năm đổi mới, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải tiếp tục hoàn thiện thể chế của nền kinh tế đó.

Thứ hai, đa dạng hóa tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ không chỉ bằng nhà nước mà còn thông qua các tổ chức của mình. Trong điều kiện nước ta hiện nay, tuy dân chủ trực tiếp, dân chủ thông qua các tổ chức quần chúng đa dạng chưa phải là phương thức chủ yếu, nhưng thiếu nó quyền lực của nhân dân sẽ không được thực hiện đầy đủ; thiếu nó sẽ không có “mối liên hệ ngược”. Thiếu sự giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân đối với Nhà nước thì sớm muộn Nhà nước cũng sẽ xa rời Nhân dân.

Hệ thống chính trị ở nước ta ngoài Đảng, Nhà nước còn có Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Sự tồn tại của các tổ chức quần chúng, tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị không phải cho “có vẻ dân chủ”, hoặc đóng vai trò là những “vật

trang trí”, mà là những thành viên có vai trò và nghĩa vụ xác định. Những tổ chức này không phải là những tổ chức đối lập, đối trọng với Đảng và Nhà nước, nhưng có vai trò to lớn trong việc củng cố, bảo vệ Đảng, chính quyền nhà nước, hơn nữa đó là những thiết chế có vai trò quan trọng thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là môi trường, là trường học để nâng cao ý thức, năng lực và nhu cầu dân chủ cho các tầng lớp nhân dân.

Để những tổ chức này thực sự là những thiết chế dân chủ, thiết chế để các tầng lớp nhân dân tham gia công việc Nhà nước, quản lý, giám sát hoạt động của Nhà nước, hiện nay chúng ta đang tiến hành đổi mới trên nhiều mặt theo hướng khắc phục tình trạng “hành chính hóa”, “nhà nước hóa” trong tổ chức và hoạt động; đa dạng hóa hình thức tổ chức và phương thức hoạt động phù hợp với tính chất quần chúng và những biến động đa dạng về cơ cấu giai cấp - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra chúng ta đang “mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân tham gia các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp, văn hóa, hữu nghị, từ thiện - nhân đạo” [2, tr.130 - 131]. Để đạt được điều đó, Đảng ta đã chỉ ra rằng: “Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể” [4, tr.87]; “Đảng và Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội” [3, tr.87]; Nhà nước cần “Sớm ban hành Luật về hội” [9, tr.130 - 131] thể chế hóa quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức đó...

Những quy chế, cơ chế lôi cuốn nhân dân tham gia xây dựng Đảng, tham gia công việc Nhà nước, giám sát hoạt động của Nhà nước phải cụ thể, dễ thực hiện và đặc biệt phải cho nhân dân thấy được lợi ích và hiệu quả của việc thực hiện. Có như vậy mới tránh được sự tham gia một cách hình thức, chiếu lệ như vẫn xảy ra. Một trong những cơ chế, quy chế mà gần đây được nói tới nhiều nhất là cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội. Đại hội Đảng X đã chỉ ra: “Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ” [11, tr.135]. Ngày 12 tháng 12 năm 2013, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ban hành 2 quyết định: Quyết định số 217-QĐ/TW (về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội”) và Quyết định số 218-QĐ/TW (quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền). Đó là bước tiến trong việc lôi cuốn nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tham gia giám sát và phản biện xã hội. Dĩ nhiên cụ thể hóa và triển khai để các tổ chức và nhân dân tham gia tích cực và có hiệu quả vẫn còn là nhiệm vụ trước mắt.

5. Kết luận

Nhấn mạnh vai trò ba nhân tố Đảng, Nhà nước, Nhân dân và đặt Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ trong một cơ chế tổng thể là một sự sáng tạo trong xây dựng CNXH nói chung và chế độ dân chủ

nói riêng. Tuy nhiên, để phát huy vai trò các nhân tố, cũng như để mục tiêu cao nhất của cơ chế tổng thể đó ngày càng tốt hơn, có hiệu quả hơn thì cần nâng cao nhận thức và cụ thể hóa cơ chế đó bằng những hình thức cụ thể, dễ thực hiện, đa dạng, linh hoạt.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] V.I. Lênin (1974 - 1981), *Toàn tập*, t.1, t.4, t.30, t.35, t.36, t.37, t.43, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [6] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên) (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Trần Thành (Chủ biên) (2013), *Chủ nghĩa xã hội Việt Nam hiện nay - những quan điểm lý luận cơ bản*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] Trần Thành (2015), *Vấn đề dân chủ và dân chủ hóa đời sống xã hội - lịch sử và hiện đại*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [11] Thomas Meyer và Nicole Breyer (2007), *Tương lai của nền dân chủ xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

